

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/DS-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v tranh chấp về dân sự
hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hai
Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022, về việc “Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số nhà D L, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Q: Ông Trần Tấn T – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số A, TL H, Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/02/2022).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa có mặt anh Trần Tấn T; bà Nguyễn Thị Ú vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q ủy quyền cho anh Trần Tấn T trình bày:

Ngày 31/3/2021 ông Q có cho bà Nguyễn Thị Ú vay số tiền 800.000.000đ (T1 trăm triệu đồng), việc vay tiền có làm giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 31/3/2021, nội dung giấy mượn tiền thể hiện, ông Q cho và Ú vay số tiền 800.000.000đ, mục đích vay để kinh doanh mua bán xăng dầu, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay từ ngày 31/3/2021 đến ngày 30/4/2021. Mẫu biên nhận là của ông Q đưa cho bà Ú tự điền nội dung, ký tên ghi họ tên và lấn tay ở phần người vay tiền, bản chính giấy mượn tiền do ông Q giữ. Việc vay tiền giữa hai bên không có thế chấp tài sản.

Từ khi vay tiền, bà Ú không có đóng lãi cho ông Q, ông Q nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Ú trả số tiền vốn vay 800.000.000đ và tiền lãi của 01 tháng là 24.000.000đ nhưng bà Ú chỉ hứa hẹn và cô tình trốn tránh đến nay vẫn không trả vốn, lãi cho ông Q.

Tại phiên tòa ông Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú trả số tiền vốn vay 800.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 31/3/2021 đến ngày xét xử 19/9/2022 theo lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền $800.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 17 \text{ tháng}$ 19 ngày = 117.085.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 917.085.000đ. Ông Q không yêu cầu ai liên đới với bà Ú trả tiền cho ông Q.

Về chi phí giám định số tiền là 13.890.000đ, ông Q yêu cầu bà Ú chịu toàn bộ.

Ngoài ra, ông Q không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị Ú vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến:

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết công khai): Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng bà Ú không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho bà Ú nhiều lần nhưng bà Ú vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự (nguyên đơn) đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Q. Buộc bà Nguyễn Thị Ú trả cho ông Q số tiền vốn vay là 800.000.000đ và tiền lãi tương ứng với thời gian vay theo mức lãi suất là 0,83%/tháng.

Về án phí và chi phí tố tụng khác đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường T, thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Ú, vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Do đó, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú trả số tiền vốn vay 800.000.000đ và tiền lãi 117.085.000đ, tổng cộng vốn, lãi số tiền là 917.085.000đ, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[3.1] Về tiền vốn vay:

Căn cứ vào giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 31/3/2021, ông Nguyễn Xuân Q xác định cho bà Nguyễn Thị Ú vay số tiền 800.000.000đ (T1 trăm triệu đồng), có làm giấy mượn tiền và cam kết thanh toán, nội dung thể hiện bà Ú có vay của ông Q số tiền 800.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 31/3/2021 đến ngày 30/4/2021, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay để kinh doanh mua bán xăng dầu. Mẫu biên nhận là của ông Q, chữ viết, chữ ký tên Nguyễn Thị Ú trên giấy mượn tiền là do bà Ú tự viết, ký ghi họ tên người vay tiền và điểm chỉ lặn tay.

Theo xác nhận của công an phường T, thành phố S và lời trình bày của anh Đỗ Thanh H, ông Trần Minh T2 là người nhà của bà Ú xác định, bà Ú hiện tại vẫn có mặt, sinh sống tại địa chỉ số D, khóm T, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho bà Ú, phía bà Ú mặc dù biết ông Q khởi kiện, tuy nhiên bà Ú không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Từ đó cho thấy bà Ú đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình.

Mặt khác, theo kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng K, Công an tỉnh Đ xác định chữ ký, chữ viết họ tên Nguyễn Thị Ú trên tờ

giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 31/3/2021 so với chữ ký, chữ viết trên các tài liệu mẫu so sánh là do cũng một người viết ra. Sau khi có kết quả giám định Tòa án cũng đã thông báo cho bà Ú biết, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà Ú vẫn vắng mặt, không có văn bản ý kiến và không giao nộp tài liệu chứng cứ gì để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại khoản 2 Điều 91 bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

“2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.”

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở xác định bà Ú vay của ông Q số tiền là 800.000.000đ theo giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 31/3/2021 là có thật. Do đó, việc ông Q yêu cầu bà Ú trả số tiền vốn vay 800.000.000đ theo giấy mượn tiền và cam kết thanh toán ngày 31/3/2021 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi:

Trong tờ giấy mượn tiền và cam kết thanh toán thể hiện lãi suất vay tiền là 3%/tháng. Tuy nhiên, ông Q xác định từ khi vay bà Ú không có đóng lãi cho ông Q. Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu tính lãi của số tiền vốn vay từ ngày 31/3/2021 đến ngày 19/9/2022, theo mức lãi suất là 0,83%/tháng, xét sự tự nguyện này phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vốn vay 800.000.000đ, tính lãi từ ngày 31/3/2021 đến ngày 19/9/2022 là 17 tháng 19 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền: $800.000.000đ \times 0,83\% \times 17 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} = 117.085.000đ$ (Một trăm mười bảy triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Như vậy, từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q. Buộc bà Nguyễn Thị Ú trả cho ông Nguyễn Xuân Q số tiền vốn vay là 800.000.000đ và tiền lãi là 117.085.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 917.085.000đ (Chín trăm mười bảy triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4.2] Về chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Ú phải chịu chi phí giám định số tiền là 13.890.000đ (Mười ba triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng).

[5] Đối với ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận như đã nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ú trả số tiền vốn, lãi là 917.085.000đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ú trả cho ông Nguyễn Xuân Q số tiền vốn vay là 800.000.000đ và tiền lãi là 117.085.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 917.085.000đ (Chín trăm mười bảy triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ú phải chịu 39.512. 550đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân Q số tiền tạm ứng án phí 18.952.000đ theo biên lai thu số 0000675 ngày 16/3/2022 và số tiền tạm ứng án phí 804.000đ theo biên lai thu số 0000966 ngày 31/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2.2 Về chi phí tố tụng khác:

Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Ú phải chịu chi phí giám định số tiền là 13.890.000đ (Mười ba triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng) để hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Xuân Q.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Ú vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Đường sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phấn

